

Số: 43 /TB-HĐQT.

Hà nội, ngày 13 tháng 05 năm 2022.

THÔNG BÁO

Về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của HĐQT Công ty.

**Kính gửi: TOÀN THỂ CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN NỘI HƠI VIỆT NAM.**

Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát đã tiến hành cuộc họp vào thứ ngày 20 tháng 04 năm 2021 để bàn việc chuẩn bị tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Cuộc họp đã thống nhất quyết nghị các vấn đề chính để chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo các nội dung sau:

1, Thống nhất triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2022 vào hồi 7^h sáng thứ sáu ngày 27 tháng 05 năm 2022 tại Hội trường Công ty – Tổ 18 Thị trấn Đông anh – Hà nội trong thời gian 1/2 ngày.

2, Cuộc họp quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội và các Tiểu ban để chỉ đạo, tổ chức tốt Đại hội cụ thể như sau:

2.1, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm có:

2.1.1, Trưởng ban: Ông Lương Công Thuận - Chủ tịch HĐQT Công ty.

Các thành viên trong Ban gồm:

- | | |
|----------------------------|---|
| 2.1.2, Ông Vũ Ngọc Tú | - Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc. |
| 2.1.3, Ông Dương Đức Lâm | - Phó chủ tịch HĐQT - Phó tổng giám đốc . |
| 2.1.4, Ông Hoàng Văn Phúc | - Ủy viên HĐQT - Phó tổng giám đốc |
| 2.1.5, Ông Ngô Văn Sơn | - Ủy viên HĐQT . |
| 2.1.6, Ông Mai Văn Đới | - Ủy viên HĐQT. |
| 2.1.7, Ông Hà Tùng Điền | - Ủy viên HĐQT |
| 2.1.8, Ông Lê Quang Hưng | - Trưởng Ban kiểm soát Công ty. |
| 2.1.9, Ông Vi Văn Phúc | - Ủy viên Ban kiểm soát. |
| 2.1.10, Bà Trần Ngọc quyền | - Ủy viên Ban kiểm soát. |

Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ chỉ đạo việc chuẩn bị, tổ chức tiến hành Đại hội theo đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán ... và Điều lệ Công ty nhằm báo cáo đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh đầu tư phát triển của đầu nhiệm kỳ (2020 – 2025) trên cơ sở đó để định hướng sự phát triển của Công ty. Đồng thời chỉ đạo, giám sát và xét duyệt tiến độ, các thủ tục do các Tiểu ban giúp việc được phân công.

3, Để cụ thể hoá các nhiệm vụ chỉ đạo, thực hiện tiến trình tổ chức Đại hội, Ban tổ chức lập 03 Tiểu ban chuyên trách để giúp việc bao gồm:

3.1, Tiểu ban văn kiện Đại hội gồm:

- | | |
|--|--------------------|
| - Ông Lương Công Thuận - Chủ tịch HĐQT | : Trưởng tiểu ban. |
| - Ông Vũ Ngọc Tú - UVHĐQT - Tổng giám đốc | : Ủy viên |
| - Ông Lê Quang Hưng - Trưởng Ban kiểm soát | : Ủy viên |

Tiểu ban văn kiện có nhiệm vụ chính phân công lập các báo cáo, văn bản ... sẽ trình Đại hội sau khi được HĐQT, Ban kiểm soát góp ý và thông qua.

3.2, Tiểu Ban quan hệ cổ đông và Quy chế Đại hội gồm các ông:

- | | | |
|---------------------|---------------------|--------------------|
| - Ông Dương Đức Lâm | - Phó chủ tịch HĐQT | : Trưởng tiểu ban. |
| - Ông Vũ Ngọc Tú | - Ủy viên HĐQT | : Ủy viên |
| - Ông Mai Văn Đới | - Ủy viên HĐQT | : Ủy viên |
| - Ông Vũ tiến quân | - Trưởng Phòng SX | : Ủy viên |

Tiểu ban quan hệ cổ đông và quy chế Đại hội có nhiệm vụ căn cứ theo các Luật định liên quan, Điều lệ Công ty để soạn thảo các văn bản, quy chế, biểu mẫu, giấy tờ liên quan của Đại hội ... để HĐQT, Ban tổ chức thông qua đồng thời tổng hợp các đề nghị của cổ đông để Ban tổ chức giải quyết.

3.3, Tiểu ban tổ chức và đời sống bao gồm các ông:

- | | | |
|----------------------------|----------------------|--------------------|
| - Ông: Ngô Văn Sơn | - Ủy viên HĐQT | : Trưởng tiểu ban. |
| - Ông Dương Đức Lâm | - Phó chủ tịch HĐQT | : Ủy viên |
| - Bà: Nguyễn Thị Thu Huyền | - Kế toán trưởng | : Ủy viên. |
| - Ông: Đặng Quốc Hải | - Chánh Văn phòng TH | : Ủy viên. |

Tiểu ban tổ chức đời sống có nhiệm vụ:

Tổ chức in ấn phát hành các tài liệu cho Đại hội, thủ tục đón tiếp cổ đông và chuẩn bị Hội trường bảo đảm đủ tiện nghi, phương tiện tiến hành Đại hội.

Chuẩn bị các nguồn kinh phí Đại hội được phê duyệt và bảo đảm đời sống, ăn uống ... cho Đại hội.

Chỉ đạo các đơn vị liên quan chức năng của Công ty như tổ Bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự trong Đại hội theo Luật định.

4, Cuộc họp đã thống nhất các nội dung chính của Đại hội là:

- * Báo cáo công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch sản xuất năm 2022 của ban điều hành và HĐQT.
- * Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán về kết quả SXKD năm 2021.
- * Báo cáo thông qua việc phân bổ trích lập các quỹ 2021.
- * Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.
- * Báo cáo của ban kiểm soát.
- * Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội.
- * Thông qua nghị quyết Đại hội .

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty xin thông báo tới tất cả cổ đông Công ty về tiến trình, nội dung chính của cuộc họp.

T/M HHỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Dán thông báo. Thông tin trên mạng INTERNET Công ty.
- HĐQT. Ban kiểm soát
- Ban Giám đốc. Đảng ủy. Công đoàn.
- Các đơn vị, chi nhánh của Công ty



P. TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Đức Lâm

CHỦ TỊCH HĐQT
Lương Công Thuần

CHƯƠNG TRÌNH**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022***(Sáng thứ sáu ngày 27 tháng 5 năm 2022)*

<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Người điều hành</i>
7 ^h 00' - 8 ^h 20'	Đón tiếp Đại biểu và cổ đông.	Ban tổ chức
8 ^h 20' - 8 ^h 30'	Khai mạc, chào cờ, giới thiệu Đoàn chủ tịch.	Ông Vũ ngọc Tú
8 ^h 30' - 8 ^h 35'	Chủ tịch đoàn giới thiệu Đoàn thư ký.	Ông Lương công thuận
8 ^h 35' - 8 ^h 40'	Báo cáo tư cách cổ đông dự Đại hội.	Ban kiểm soát
8 ^h 40' - 9 ^h 00'	Báo cáo công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch sản xuất năm 2022	Chủ tịch đoàn
9 ^h 00' - 9 ^h 15'	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.	Chủ tịch đoàn
9 ^h 15' - 9 ^h 35'	Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.	Chủ tịch đoàn
9 ^h 35' - 9 ^h 40'	Dự thảo phương án phân chia lợi nhuận năm 2021.	Chủ tịch đoàn
9 ^h 40' - 9 ^h 45'	Báo cáo của ban kiểm soát năm 2021.	Ban kiểm soát
9 ^h 45' - 9 ^h 55'	Việc trích nguồn tiền thặng dư vốn cổ phần và phần quỹ đầu tư phát triển còn lại để trích dự phòng các khoản nợ khó đòi .	Chủ tịch đoàn
9 ^h 55' - 11 ^h 05'	Đại hội tiến hành thảo luận.	Chủ tịch đoàn
11 ^h 05' - 11 ^h 10'	Bầu ban kiểm phiếu.(cử tại hội trường)	Chủ tịch đoàn
11 ^h 10' - 11 ^h 40'	Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu.	Chủ tịch đoàn
11 ^h 40' - 11 ^h 45'	Báo cáo kết quả biểu quyết các chỉ tiêu.	Đoàn thư ký
11 ^h 45' - 11 ^h 50'	Thông qua biên bản Đại hội.	Đoàn thư ký
11 ^h 50' - 12 ^h 00'	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS.
- Đảng ủy, Công đoàn Công ty.
- Ban điều hành.
- Các đơn vị của Công ty.
- Lưu VPTH, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**P. TỔNG GIÁM ĐỐC****Dương Đức Lâm**

Hà nội ngày tháng 05 năm 2022

Dự thảo:

BÁO CÁO

**Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp,
kết quả SXKD năm 2021 và chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2022.**

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Sau một năm hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Hôm nay, Công ty cổ phần Nội hơi Việt nam long trọng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để cùng nhau rà soát, đánh giá những kết quả đã đạt được trong các lĩnh vực quản trị, điều hành doanh nghiệp, thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua, thống nhất đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2022.

A, NHỮNG KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DN KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD:

I. KHÓ KHĂN:

1.1, Năm 2021 tình hình nền kinh tế cả nước còn gặp rất nhiều khó khăn, Đại dịch Cov bùng phát mạnh trong nước và trên thế giới, Thời kỳ cao điểm của đại dịch Công ty phải ngừng làm việc kéo dài từ 15 đến 21 ngày, nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu hay các phương tiện vận chuyển phải ngừng hoạt động (Do sản phẩm của Công ty không phải là mặt hàng thiết yếu. Các tập đoàn kinh tế lớn của nước ngoài đầu tư vào Việt nam cũng chịu ảnh hưởng rất lớn, một số dự án Nội hơi cung cấp cho các tập đoàn may mặc của Hàn quốc cũng bị dừng lại, nên nhu cầu đầu tư máy móc, thiết bị trong đó có nội hơi và thiết bị áp lực cho phát triển sản xuất giảm nhiều.

1.2. Nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề cạnh tranh khốc liệt, mặc dù năm 2021 Công ty đã đẩy mạnh khâu thiết kế, hiệu chỉnh các mẫu mã để phù hợp với yêu cầu của thị trường, các mẫu mã của Công ty bị sao chép các thiết kế từ những năm trước, nên thị trường bị chia sẻ rất nhiều, Công ty còn chưa có các sản phẩm chủ lực mũi nhọn để chiếm được thị trường tiềm năng, các sản phẩm lò hơi nhỏ bị cạnh tranh lớn về giá thành.

1.3, Năm 2021 Nhiều Sản phẩm đã chế tạo xong nhưng do đại dịch khách hàng chưa lấy hàng, một số khách hàng đã lấy hàng thì thanh toán chậm, nên nguồn tiền về bị ảnh hưởng đến việc đáo hạn ngân hàng việc chi tiêu thường xuyên gặp nhiều khó khăn.

1.4, Sản phẩm Công ty là đơn chiếc, bán lẻ, nên công tác thị trường của Công ty là rất quan trọng, lực lượng tiếp thị thị còn ít. Một số người lao động trong Công ty có Công ty riêng cùng ngành nghề sản xuất như công ty, nên công tác chào hàng và bán hàng còn bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

1.5, Do tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn nên mấy năm qua Công ty không có đầu tư máy móc, thiết bị mới cho công nghệ sản xuất nên chưa nâng cao được chất lượng sản phẩm, năng suất lao động còn thấp ảnh hưởng tới khả năng cạnh tranh được với cơ sở sản xuất khác cùng ngành nghề (như là công nghệ hàn vách ống, khoan..)

1.6, Một số người lao động chưa thực sự gương mẫu trong việc thực hiện nội quy, quy chế của Công ty.

1.7, Giá vật tư đầu vào tăng nhanh trong khi giá bán sản phẩm của Công ty chưa tăng ngay được nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

1.8, Nguồn nhân lực có chuyên môn tay nghề cao đặc biệt là thợ hàn còn chưa đáp ứng được yêu cầu SXKD chung của Công ty cũng như yêu cầu kỹ thuật của một số công trình lắp đặt bên ngoài.

1.9, Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm nội hơi vẫn còn có những thiếu sót, còn xảy ra một số sản phẩm bị lỗi nên khi lắp đặt vận hành cho khách hàng phải sửa chữa đi, sửa chữa lại ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

1.10, Một số công nợ của các năm trước vẫn tồn đọng chưa giải quyết được.

II. THUẬN LỢI:

2.1. Thương hiệu của Công ty cổ phần Nồi hơi Việt nam vẫn được duy trì giữ vững, được khách hàng tin tưởng, lựa chọn.

2.2. Một số mẫu mã sản phẩm đã được cải tiến, dạng Nồi hơi đốt đa nhiên liệu và đốt tần sôi đã được Công ty cung cấp cho thị trường và được khách hàng đánh giá cao về chất lượng sản phẩm, tuy nhiên vẫn cần phải tập trung nhiều vào khâu thẩm mỹ và giá thành.

2.3. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư ngày càng trưởng thành cả về chuyên môn và quản lý công nghệ sản xuất đủ khả năng giám sát kỹ thuật đảm bảo chất lượng sản phẩm xuất xưởng và công trình xây lắp đòi hỏi kỹ thuật cao, nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn.

2.4, Cơ sở hạ tầng và một số máy móc thiết bị còn tốt mang tính chuyên môn cao, để phục vụ cho mục đích SXKD của công ty.

2.5, Tinh thần đoàn kết chia sẻ các khó khăn của cán bộ công nhân viên lao động với truyền thống C70 trong những năm qua đã giúp cho công ty vượt qua được các thời điểm khó khăn.

Trên đây là một số khó khăn khách quan, chủ quan, các tồn tại yếu điểm phải giải quyết và các khó khăn chung của nền kinh tế đất nước đang hiện hữu cùng các yếu tố thuận lợi đã có. HĐQT và Ban điều hành với tinh thần đoàn kết, cầu thị đã từng bước tháo gỡ khó khăn, theo sát thực tế, lắng nghe các ý kiến đóng góp, giải quyết hài hòa các mối quan hệ nảy sinh, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực để duy trì và ổn định sản xuất.

III, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP:

1, Các việc đã thực hiện :

1.1, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ hiện hành của công ty.

1.2, Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hội đồng quản trị, Do ảnh hưởng của đại dịch Cov nên trong năm 2021 HĐQT chỉ tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản những công việc cần thiết liên quan đến quyền hạn của HĐQT, sau mỗi cuộc họp đều ban hành Nghị quyết của HĐQT, nội dung nghị quyết bám sát tình hình diễn biến trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, linh hoạt, nhanh chóng trong việc điều chỉnh để phù hợp với công tác điều hành. Các công việc lớn quan trọng đều phân công cụ thể cho từng thành viên HĐQT hoặc nhóm thành viên HĐQT giải quyết, theo dõi giám sát thực hiện.

1.3, Các cuộc họp HĐQT diễn ra theo nguyên tắc tập trung dân chủ tuân thủ theo điều lệ công ty, luật doanh nghiệp 2014, với nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số trong các biểu quyết để đưa ra quyết định để các thành viên HĐQT, Ban điều hành thực hiện.

1.4, Công tác quản lý sở cổ đông rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sáng tên, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông.

2, Các việc chưa thực hiện được:

2.1: Công tác thu hồi Công nợ chưa thực hiện được;

Các công nợ cụ thể như sau;

- Cần phải hoàn thiện hồ sơ để đối chiếu công nợ với Tổng công ty cơ điện và thủy lợi.
- Công nợ của Công ty Xuân Minh và Ông Trần Ngọc Sơn: 1.399.583.390 đ
- Công nợ của ông Nguyễn Đình Anh: 10.342.028.402 đ.
- Công nợ của chi nhánh Miền nam: Đến 32/12 năm 2021: 7.472.560.878 đ .

Trong đó chưa trả Công ty: + Nợ của các năm trước: 1.879.568.520

+ Lãi vay năm 2021 chưa trả: 311.449.958đ

+ Nộp công ty năm 2020: 1.550.000.000 đ

+ Nộp công ty năm 2021: 2.700.000.000 đ

+ Tiền lấy thiết bị của công ty: 1.031.542.400 đ

- Tổng nợ của chi nhánh đến 30/04/năm 2022: 6.267.610.325 đ (Trong đó đã bao gồm 237.000.000 đ tiền thiết bị vẫn chưa thanh toán cho cty).

*, Hiện nay trên sổ sách công ty giá trị thặng dư vốn cổ phần còn 5.055.062.000 đ và quỹ đầu tư phát triển còn 1.526.453.413đ. Đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết về việc dùng 2 nguồn tiền này để trích bù đắp các khoản nợ khó đòi còn tồn đọng lâu năm và ủy quyền cho HĐQT xem xét trích bù đắp cho từng khoản nợ khó đòi. Nếu không sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc phê duyệt hạn mức tín dụng của các ngân hàng và hồ sơ tham dự thầu của các dự án lớn.

2.2, Một số chỉ tiêu thực hiện chưa đạt:

Doanh thu SXKD và lợi nhuận năm 2021 đạt được theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 nhưng mức chỉ tiêu đề ra còn thấp.

Người lao động còn thiếu việc làm, thu nhập còn thấp, cổ tức của nhà đầu tư không có.

Trên cơ sở các việc đã thực hiện được và chưa làm được nêu trên, Chúng ta cần rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc và khắc phục các khó khăn để thực hiện đó là:

Một là : Phải xây dựng được mối quan hệ đoàn kết nhất trí cao vì sự phát triển chung của Công ty.

Hai là : Tập trung trí tuệ, toàn tâm toàn ý, tạo niềm tin cho cổ đông và người lao động bằng những hành động và việc làm cụ thể, mang lại kết quả sản xuất kinh doanh tốt

Ba là: Xây dựng định hướng chiến lược kế hoạch sản xuất kinh doanh và biện pháp hành động quyết liệt, cụ thể cho kế hoạch SXKD năm 2022 và có kế hoạch cho các năm tiếp theo.

B, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

I, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:

Trên cơ sở nhìn nhận sát thực tế các khó khăn, thuận lợi của tình hình kinh tế đất nước nói chung và của Công ty cổ phần Nồi hơi Việt Nam nói riêng, công ty đã phân đầu thực hiện được một số các công việc cụ thể là:

1.1, Theo dõi sát tình hình sử dụng vốn, nhu cầu vốn cho SXKD cũng như lãi suất tại các ngân hàng, sử dụng nguồn vốn hợp lý, việc vay và đáo hạn của các tháng rất hài hòa và cân đối với nguồn tiền về, tận dụng nguồn vốn ứng trước của khách hàng, phân bổ hợp lý cho cung ứng vật tư và vốn cho xây lắp công trình.

1.2, Năm 2021 việc lập kế hoạch sản xuất, kết hợp giữa kế hoạch mã hàng và cung ứng vật tư chưa được tốt nên tiến độ chế tạo còn chậm, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Việc cuối năm 2021 biến động về giá vật tư đầu vào lớn nên việc cung ứng vật tư còn chậm.

1.3, Các mẫu mã sản phẩm mới được thiết kế dần hoàn chỉnh, nhiều nhất là các lò hơi công suất lớn, đồng thời đã hiệu chỉnh cải tiến các thiết kế cũ đáp ứng yêu cầu của thị trường, tiết kiệm vật tư, tăng hiệu suất, giảm thiểu tác hại môi trường.

1.4, Công tác thị trường chưa được quan tâm chú trọng, các dự án lớn, lò hơi công suất lớn, đốt đa nhiên liệu... Công ty vẫn chưa chiếm lĩnh nhiều trên thị trường.

1.5, Kinh doanh thương mại XNK còn hạn chế.

1.6, Công tác tiết kiệm chi phí điện, nước, vật tư từ khâu mua vật liệu đầu vào đến quản lý tiết kiệm trong quá trình sản xuất đã được đôn đốc thực hiện và đạt được một số kết quả nhất định, cần thường xuyên kiểm tra, giám sát để đạt được kết quả tốt hơn cho những năm tiếp theo.

1.7, Công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị chưa thực hiện theo lịch trình.

1.8, Đã thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường và công tác phòng chống cháy nổ cũng như đảm bảo tốt công tác an ninh quốc phòng.

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021:

ố TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
	Tổng doanh thu thực hiện trong năm	Đồng	120 Tỷ	123,9 tỷ
	Thu nhập doanh nghiệp trước thuế	Đồng	0,6Tỷ	1,7 tỷ
	Chi trả cổ tức	%	0%	0%
	Thu nhập bình quân	triệu/ng/thg	6,5	6,5
	Nộp ngân sách Nhà nước	%	100	100

Năm 2021 Ngoài các chi phí thông thường thì Công ty phải giải quyết thêm chi phí phát sinh sau:

1, Lãi vay của Ông Nguyễn Đình Anh: 633.915.585 đ

2, Tiền thuê đất và lãi chậm trả của các năm (Từ năm 2015 trở về trước): 537.319.585 đ

Do đó thu nhập doanh nghiệp trước thuế từ khoảng 1,7 tỷ nay chỉ còn: 0,52 tỷ.

C, CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2022 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Trên cơ sở thống kê thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đạt được và thực tế SXKD từ đầu năm 2022 đến nay:

HDQT thống nhất trình đại hội đồng cổ đông thường niên các chỉ tiêu SXKD năm 2022 như sau:

I, CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2022:

1, Tổng doanh thu:

130 tỷ

Trong đó: (1)Tại Đồng Anh:

70 tỷ

(2)Tại Chi nhánh Miền nam:

60 tỷ

2, Nộp ngân sách nhà nước:	100%
3, Thu nhập bình quân	6,5 triệu/ ng/ thg
4, Thu nhập doanh nghiệp trước thuế:	1,8 t ý

II, MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH:

1, Công tác tổ chức:

1.1, Nghiên cứu đưa ra mô hình cơ cấu tổ chức các đơn vị trong công ty, chi nhánh miền nam cho phù hợp với diễn biến tình hình của thị trường nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho toàn công ty.

1.2, Rà soát lại nội quy, quy chế quản lý đã ban hành theo hướng tháo gỡ các rào cản, tạo thuận lợi cho công tác sản xuất kinh doanh.

1.3, Trong điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập của người lao động còn thấp, việc ổn định tư tưởng tinh thần của người lao động cần thiết phải quan tâm, phải xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, kỷ cương và phát huy mỗi đoàn kết với tiêu chí chung là xây dựng công ty phát triển bền vững cùng với nâng cao đời sống người lao động.

1.4, Giữ vững phát huy tốt hơn nữa mối quan hệ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của ban chấp hành Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn thanh niên trong mọi hoạt động của Công ty.

1.5, Tiếp tục củng cố tăng cường kỷ luật lao động, giáo dục, vận động người lao động có ý thức trách nhiệm để xây dựng Công ty, thể hiện bằng các việc làm và hành động cụ thể.

1.6, Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực cả trước mắt và lâu dài. Ngoài tuyển dụng theo nhu cầu thực tế, chúng ta cần phải đầu tư kinh phí, bổ túc đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động hiện tại để đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tình hình SXKD của Công ty. Cần thiết phải có phương án quy định về tiền lương cho các chuyên gia, kỹ thuật có chuyên môn cao, thợ lành nghề để giữ chân nguồn nhân lực này.

1.7, Cần có biện pháp quản lý thương hiệu, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị với chi phí hợp lý, đạt hiệu quả quảng bá hình ảnh của công ty với khách hàng để tăng doanh số bán hàng.

1.8, Tổ chức khâu tiếp thị, chuyên môn sâu, rộng tới khách hàng, chào thầu có khả năng cạnh tranh tốt nhất, nhất là các công trình lớn có tính chất phức tạp, có giá trị kinh tế cao.

2, Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh:

2.1, Tăng cường, chú trọng phát triển công tác thị trường cả về chiều rộng và chiều sâu, tập trung sức mạnh các đơn vị trong công ty để tham gia các dự án lớn trong các ngành công nghiệp để tăng doanh thu, việc làm cho cán bộ công nhân viên. Có các biện pháp chào hàng xuất khẩu tại chỗ cho các khách hàng nước ngoài đầu tư tại Việt Nam.

2.2, Công tác quản lý tiếp thị bán hàng cần đổi mới, tính quảng bá sản phẩm trên mạng, website cần được tính cập nhật các sản phẩm mới thường xuyên, quan tâm hơn các đối tượng khách hàng tiềm năng như khách nước ngoài hoặc khách hàng nước ngoài đầu tư tại Việt Nam. Tăng cường đội ngũ tiếp thị ở phân khúc thị trường này cùng với dịch vụ kỹ thuật, bảo hành bảo trì. Chúng ta từng bước khắc phục các yếu kém từ những năm trước còn tồn tại để lãnh đạo điều hành Công ty ngày càng tốt hơn trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

2.3, Tăng cường giám sát, đề cao vai trò cá nhân của cán bộ lãnh đạo trong thực thi nhiệm vụ. Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp tốt giữa các đơn vị để hoàn thành các công việc tốt hơn, hiệu quả hơn.

2.4, Quản lý hiệu quả và chủ động các khâu đầu vào, đẩy mạnh kinh doanh thương mại cả vật tư, phụ tùng phụ kiện, thiết bị chuyên ngành cả nội địa và nhập khẩu, đáp ứng kịp thời cho chế tạo và thi công xây lắp. Phối hợp nhịp nhàng giữa kế hoạch SX và kế hoạch cung ứng vật tư để hạn chế tồn kho, giảm áp lực tài chính, giảm dư nợ ngân hàng.

2.5, Tiếp tục đầu tư, chú trọng công tác thiết kế, kỹ thuật công nghệ cho các sản phẩm mới, công suất lớn, các loại lò hơi tầng sôi, đốt đa nhiên liệu, đốt Biomass, Lò hơi dạng tổ hợp, các lò hơi phải có tính tự động hóa cao..

2.6, Tăng cường công tác thu hồi công nợ, đơn đốc tìm các giải pháp, phương án trong quy định của pháp luật để thu hồi công nợ tồn đọng dây dưa kéo dài.

2.7, Tiếp tục quản lý vận hành tốt các nguồn vốn, thực hành chính sách tiết kiệm trong mọi lĩnh vực. Tăng cường quan hệ, giao dịch với các tổ chức tín dụng, tận dụng các gói vay ưu đãi để giảm lãi xuất tín dụng.

2.8, Tìm phương án tổ chức công tác thị trường, bán hàng theo hướng thiết bị đồng bộ trong phạm vi hợp lý đảm bảo cân đối giữa giá thành cung cấp thiết bị và thi công xây lắp nhanh gọn đảm bảo chất lượng giảm giá thành công trình làm tăng doanh thu và hiệu quả kinh tế.

2.9, Tăng cường công tác quản lý sản xuất, giám sát các mã hàng, sản phẩm đảm bảo chất lượng, mỹ thuật công nghiệp, phải quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh, kiên quyết thực hiện giao hàng cho khách hàng đúng tiến độ.

2.10, Tăng cường kỷ cương kỷ luật lao động và công tác an toàn lao động vệ sinh công nghiệp, thực hiện tốt và thường xuyên theo dõi cập nhật để điều chỉnh nội quy an toàn lao động đã ban hành để phòng tránh các rủi ro có thể xảy ra.

3, Công tác đầu tư, sửa chữa lớn:

3.1, Lập kế hoạch và theo dõi sát việc thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng và sửa chữa lớn các thiết bị máy móc hiện có của Công ty.

3.2, Lập phương án sửa chữa hoặc thay thế mái tôn dột tại nhà xưởng sản xuất hộp khối cũ.

3.3, Lập phương án đầu tư một số máy, thiết bị chuyên dùng để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm Nồi hơi và thiết bị áp lực.

3.4, Sắp xếp lại mặt bằng ở các tổ sản xuất để tận dụng mặt bằng và kho bãi tiến hành cho thuê.

Với tiềm năng của mỗi người chúng ta cùng với sức mạnh tập thể, cơ sở vật chất hiện có, với truyền thống C70, toàn thể cán bộ, người lao động chúng ta quyết tâm khắc phục vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đề ra đưa Công ty cổ phần Nồi hơi Việt nam ngày càng phát triển bền vững.

Kính chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Kính chúc toàn thể cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc.

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, BKS
- Đảng ủy, công đoàn
- Ban điều hành
- Lưu VP

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP NỘI HƠI VIỆT NAM
Tổ 18, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT - TOÀN CÔNG TY

Năm 2021 (đã được kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	128.760.589.688	101.205.336.193
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.045.854.457	4.808.594.439
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	48.067.947.389	32.327.112.458
IV. Hàng tồn kho	140	77.327.913.931	63.760.439.848
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	318.873.911	309.189.448
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200	30.331.327.375	32.426.000.939
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
II. Tài sản cố định	220	25.495.554.477	27.052.908.456
1. Tài sản cố định hữu hình, vô hình	221	25.495.554.477	27.052.908.456
- Nguyên giá	222	89.541.649.906	90.181.973.239
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-64.046.095.429	-63.129.064.783
III. Bất động sản đầu tư	240	0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
V. Tài sản dài hạn khác	260	4.835.772.898	5.373.092.483
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	159.091.917.063	133.631.337.132
NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	114.472.697.460	89.176.043.505
I. Nợ ngắn hạn	310	114.233.297.460	88.846.043.505
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.156.787.983	2.725.025.094
2. Người mua trả tiền trước	312	28.150.708.825	30.041.057.169
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	942.887.544	699.594.650
4. Phải trả người lao động	314	0	200.825.330
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	35.622.851	50.713.014
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	6.625.000.000	1.280.380.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	31.455.169.723	16.582.117.542
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	45.460.926.292	36.925.235.793
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	406.194.242	341.094.913
II. Nợ dài hạn	330	239.400.000	330.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	44.619.219.603	44.455.293.627
I. Vốn chủ sở hữu	410	44.619.219.603	44.455.293.627
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	34.228.190.000	34.228.190.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.055.062.000	5.055.062.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	3.466.188.885	3.466.188.885
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	1.526.453.413	1.526.453.413
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	343.325.305	179.399.329
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	159.091.917.063	133.631.337.132

CÔNG TY CP NỒI HƠI VIỆT NAM

Tổ 18, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1	2	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	123.992.082.361	81.453.610.035
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	123.992.082.361	81.453.610.035
4. Giá vốn hàng bán	11	109.743.071.052	65.611.465.193
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	14.249.011.309	15.842.144.842
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	337.572.052	1.207.140.905
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	3.239.158.009	3.700.408.370
8. Chi phí bán hàng	24	12.135.000	6.533.500
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	11.107.568.890	12.955.884.326
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	227.721.462	386.459.551
11. Thu nhập khác	31	345.071.633	123.497.603
12. Chi phí khác	32	52.390.179	168.567.244
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	292.681.454	-45.069.641
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	520.402.916	341.389.910
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	277.077.611	161.990.581
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	243.325.305	179.399.329
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	71,09	52,41

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CHỈ TIÊU	đvt	Năm 2021	Năm 2020
1. CƠ CẤU TÀI SẢN (%)			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	19,07	24,27
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	80,93	75,73
2. CƠ CẤU NGUỒN VỐN (%)			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	71,95	66,73
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28,05	33,27
3. KHẢ NĂNG THANH TOÁN (LẦN)			
- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	lần	1,39	1,50
- TSLĐ và ĐT ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0,03	0,05
4. TỶ SUẤT LỢI NHUẬN (%)			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	0,33	0,26
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,20	0,22
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,55	0,40

Người lập



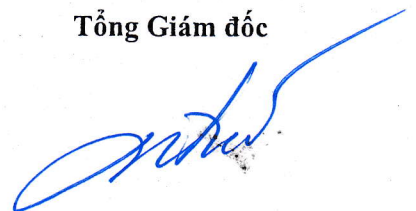
NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY*****Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022***

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam;
- Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam (đã được kiểm toán).

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và chức năng về kiểm tra giám sát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban trong năm 2021, cụ thể như sau:

I/. Đánh giá kết quả thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông**1/. Thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021**

Thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 trong bối cảnh Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài trên toàn cầu với những biến thể mới, đã đẩy kinh tế thế giới rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng, kéo tăng trưởng xuống mức âm 3,1% do gián đoạn chuỗi cung ứng, các biện pháp phòng vệ trước dịch bệnh và ảnh hưởng của nó đến hoạt động kinh tế trên quy mô toàn cầu, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua, đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Dịch bệnh kéo dài đã bào mòn sức lực của nhiều doanh nghiệp trong nước, dẫn tới nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động hoặc giải thể trong năm 2021; Các doanh nghiệp trong nước còn hoạt động thì chịu ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD, do thiếu hụt lao động, giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào tăng cao,... Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam cũng không ngoại lệ, tình hình thực hiện SXKD năm 2021 cũng bị ảnh hưởng lớn do tác động trực tiếp từ dịch Covid – 19, đã gây nhiều khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch SXKD như: (1) khó khăn về việc giữ chân những lao động trực tiếp sản xuất (đặc biệt là thợ có tay nghề cao) của đơn vị do công việc không được nhiều, thường xuyên và liên tục do khâu tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn, hạn chế; hơn nữa thị trường lao động cạnh tranh gay gắt, mặt bằng chi phí nhân công cao; (2) Khó khăn về công tác chuẩn bị nguyên liệu sản xuất đầu vào: Nguyên vật liệu chính là thép tấm các loại, que hàn, dây hàn,... được nhập mua thông qua hình thức thương mại trong nước, nguồn cung chủ yếu từ các nước như Trung Quốc, Nhật bản và Châu Âu. Do đại dịch Covid-19 bùng phát và với nhiều biến thể mới nên đã lây lan ra toàn cầu, gây đứt chuỗi cung ứng nên đã ảnh hưởng nặng nề tới nguồn cung ứng vật tư đầu vào, xuất hiện tình trạng khan hiếm vật tư đầu vào, gây ra tình trạng giá cả tăng đột biến (tăng dao động từ 20% đến 40%); (3) Nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề cạnh tranh gay gắt, các sản phẩm nội hơi nhỏ bị cạnh tranh mạnh về giá thành, nên thị trường cũng bị chia xẻ rất nhiều; trong khi Công ty chưa có sản phẩm chủ lực mũi nhọn để chiếm lĩnh được thị trường tiềm năng và quyết định được về giá cả của sản phẩm.

Với các chỉ tiêu kinh tế - tài chính mà nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội cổ đông thông qua, mặc dù Hội đồng quản trị hoàn toàn ủng hộ và Ban Giám đốc Công ty nỗ lực tối đa, tuy nhiên do ảnh

hưởng của những yếu tố nêu trên cùng với những nguyên nhân chủ quan khác, Công ty đã không thực hiện hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu Lợi nhuận, cụ thể như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2021

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
(1)	(2)	(3)	(4)
Sản lượng (tấn)		500,0	
Doanh thu (trđ)	120.000	123.992	103,33%
Lợi nhuận kế toán trước thuế (trđ)	600,0	520,4	86,73%
Chi phí dự kiến (%/năm)			
Thu nhập bình quân đầu người/tháng (trđ)	6,5	6,5	100,00%

2/. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021

- **Tổng doanh thu thực hiện:** đạt 123,99 tỷ đồng, tương ứng đạt 103,33% KH và bằng 152,23% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Sản xuất, chế tạo sản phẩm: đạt 32,53 tỷ đồng; chiếm 26,23%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 6,83 tỷ đồng, tương ứng đạt 21,0% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 47,92% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty (năm 2020, đạt 11,55 tỷ đồng, tương ứng đạt tỷ lệ 31,85% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 72,92% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty).

+ Kinh doanh xuất nhượng vật tư: đạt 2,59 tỷ đồng; chiếm 2,1%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 593 triệu đồng (tương ứng đạt tỷ lệ 22,89% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực) và chiếm 4,16% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty.

+ Xây lắp công trình: đạt 88,87 tỷ đồng; chiếm 71,68%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 6,83 tỷ đồng (tương ứng đạt tỷ lệ 7,68% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực) và chiếm 47,92% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty (Năm 2020, Doanh thu XLCT đạt 41,68 tỷ đồng; chiếm 51,17%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 3,99 tỷ đồng, tương ứng đạt tỷ lệ 9,59% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 25,24% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty).

- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** đạt 227,72 triệu đồng (bằng 0,18% Doanh thu thực hiện).

- **Lợi nhuận trước thuế:** đạt 520,4 triệu đồng, tương ứng đạt 86,73% KH.

Nhận xét:

Có thể nói hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn, sản lượng thực hiện đạt thấp: 500 tấn toàn Công ty. Doanh thu thực hiện đạt 123,99 tỷ đồng, tăng 52,23% so với năm trước nhưng vẫn bị co hẹp và giảm nhiều so với giai đoạn 2010-2016 (bằng 60% so với giai đoạn 2010-2016), chủ yếu ảnh hưởng bởi các yếu tố sau: (1) thị trường cạnh tranh khốc liệt, sức cầu giảm mạnh do tác động mạnh bởi suy giảm kinh tế thế giới do chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; khiến nhiều doanh nghiệp bị giải thể hoặc dừng, giãn sản xuất, đặc biệt là những doanh nghiệp sử dụng các nguồn nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài; (2) Mẫu mã, chất lượng của sản phẩm vẫn còn bị hạn chế, Công ty chưa có sản phẩm đặc thù và chủ lực để có thể quyết định giá bán sản phẩm; công tác thị trường chưa được chú trọng chiều sâu; mặc dù Công ty cũng đã đẩy mạnh khâu thiết kế, hiệu chỉnh các mẫu mã để phù hợp với yêu cầu của thị trường, song thực tế thị phần vẫn bị chia xẻ (nhất là sản phẩm lò hơi công suất nhỏ) do yếu tố giá thành; (3) Hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn còn phụ thuộc nhiều vào lĩnh vực xây lắp công trình, hoạt động theo phương thức chủ nhiệm công trình, nên vẫn còn tình trạng có thành viên là cán bộ quản lý của Công ty có cùng ngành nghề kinh doanh tương tự như của Công ty, làm cho công tác chỉ đạo điều hành của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, dẫn tới hiệu quả kinh tế đạt thấp, sự phối hợp trong điều hành giải quyết công việc chưa thực sự hiệu quả. Theo đó, doanh thu thực hiện năm 2021 của Công ty không đủ bù đắp được chi phí SXKD trong kỳ (Năm 2021, Công ty đang trích khấu hao TSCĐ bằng 50% mức trích khấu hao theo quy định).

Hơn nữa, qua phân tích số liệu theo lĩnh vực hoạt động cho thấy Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 tăng (tăng 52,23%) **nhưng doanh thu Lĩnh vực Sản xuất, chế tạo sản phẩm là lĩnh vực chủ lực của Công ty thì**

lại bị sụt giảm; Doanh thu chỉ đạt 32,53 tỷ đồng, Lợi nhuận gộp đạt 6,83 tỷ đồng tương ứng đạt 21,0% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực; trong khi năm 2020, doanh thu lĩnh vực này đạt 36,26 tỷ đồng tuy không cao nhưng mức Lợi nhuận gộp vẫn đạt 11,55 tỷ đồng, tương ứng đạt tỷ lệ 31,85% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực. Như vậy, mức Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu của Lĩnh vực Sản xuất, chế tạo sản phẩm năm 2021 đạt tỷ lệ thấp hơn rất nhiều so với năm trước. Sở dĩ tỷ lệ Lợi nhuận gộp/doanh thu lĩnh vực này giảm mạnh là do tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu tăng mạnh. Do vậy, cần phải kiểm soát yếu tố chi phí đầu vào (Định mức kinh tế kỹ thuật vật tư vật liệu cho sản phẩm, giá cả vật tư, quy trình sản xuất để tránh rủi ro hao hụt, thất thoát vật tư,...). Theo đó, trong thời gian tới Công ty cần thiết xây dựng kế hoạch chi tiết chi phí theo yếu tố chi phí trên cơ sở Doanh thu dự kiến của năm kế hoạch, làm cơ sở kiểm tra giám sát và đánh giá phân tích sự ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh nhằm đưa ra được các quyết định quản lý chính xác và kịp thời trong hoạt động điều hành quản trị doanh nghiệp của Công ty sau này.

Hiện tại, mô hình hoạt động của Công ty bao gồm Công ty mẹ tại Văn phòng Công ty (Đông Anh) và Công ty chi duy trì hoạt động 01 chi nhánh (chi nhánh Miền Nam).

Kết quả thực hiện KHSXKD 2021 tại Văn phòng Công ty và Chi nhánh Miền Nam như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	VP Công ty	CN Miền Nam	Tổng cộng
I	h thu BH & CCDV	50.622.950.697	73.369.131.664	123.992.082.361
II	ồn hàng bán	42.111.932.009	67.609.535.043	109.721.467.052
III	huận gộp	8.511.018.688	5.759.596.621	14.270.615.309
IV	h thu HĐTC	324.921.932	12.650.120	337.572.052
V	hí tài chính	2.869.521.608	369.636.401	3.239.158.009
	Chi phí lãi vay	2.869.521.608	369.636.401	3.239.158.009
VI	hí bán hàng	12.135.000	0	12.135.000
VII	hí quản lý doanh nghiệp	7.525.416.411	3.603.756.479	11.129.172.890
VIII	huận thuần từ HĐSXKD	-1.571.132.399	1.798.853.861	227.721.462
X	hập khác	343.759.586	1.312.047	345.071.633
X	hí khác	52.224.271	165.908	52.390.179
XI	huận khác	291.535.315	1.146.139	292.681.454
XII	lợi nhuận trước thuế	-1.279.597.084	1.800.000.000	520.402.916

3/. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

Xác nhận Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nồi hơi Việt Nam (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA) là trung thực, hợp lý đối với các nội dung trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định pháp lý có liên quan. *Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021, Phần Tài sản và nguồn vốn được hạch toán và phản ánh giá trị cuối kỳ theo chuẩn mực kế toán; kết quả kinh doanh phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí theo chế độ kế toán hiện hành (Riêng chi phí khấu hao TSCĐ được trích bằng 50% theo mức quy định và được chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty tại Nghị quyết số 30/HĐQT-QĐ ngày 25/04/2022).*

Công tác kế toán tài chính được thực hiện phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Trong đó, việc tổ chức công tác kế toán quản trị cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại.

Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021.

- **Quản lý tài sản:** Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 tăng 25,46 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm (tăng từ 133,63 tỷ đồng lên 159,09 tỷ đồng); Trong đó, cơ cấu tài sản có sự thay đổi về tỷ trọng giữa Tài sản dài hạn và Tài sản ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn tăng từ 101,21 tỷ đồng lên 128,76 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,94% Tổng tài sản; Tài sản dài hạn giảm từ 32,43 tỷ đồng xuống còn 30,33 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 19,06% Tổng tài sản). Xem xét về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn vẫn ở mức an toàn, cụ thể: Vốn lưu động thường xuyên (TSLĐ – Nợ ngắn hạn) = dương 14,29 tỷ đồng; Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn 1,12 (lớn hơn 1). Tuy nhiên, xem xét biến động dòng tiền của doanh nghiệp trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho thấy dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm (-) 10,25 tỷ đồng (đầu năm âm 2,43 tỷ đồng) cho thấy việc quản lý vốn lưu động của Công ty trong năm chưa được tốt, tình trạng đọng vốn lưu động trong các khâu

quản lý Hàng tồn kho và Công nợ phải thu, tiềm ẩn nhiều rủi ro tài chính. Do vậy, Công ty cần tập trung rà soát và có giải pháp trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn lưu động (đặc biệt là công tác thu hồi các khoản công nợ lớn, tồn đọng kéo dài và có phương án quản lý hàng tồn kho hiệu quả, tránh đọng vốn lâu); Vấn đề này sẽ được phân tích kỹ hơn dưới đây.

Trong đó:

- Tiền và tương đương tiền: Giảm từ 4,81 tỷ đồng xuống còn 3,05 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,91%/Tổng tài sản);

- Quản lý Các khoản phải thu: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2021 là 48,07 tỷ đồng (tăng 15,74 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, tương ứng tăng 48,68%; chiếm tỷ trọng 30,21%/Tổng tài sản). Trong cơ cấu Các khoản phải thu ngắn hạn, chỉ tiêu các khoản phải thu khách hàng chiếm 44,67%, tương ứng số tiền là 21,47 tỷ đồng; chỉ tiêu Trả trước cho người bán chiếm 3,26% tương ứng số tiền 1,57 tỷ đồng; Phải thu ngắn hạn khác chiếm 52,06% tương ứng số tiền 25,02 tỷ đồng (trong đó: các khoản tạm ứng cá nhân 23,32 tỷ đồng). Như vậy, Các khoản phải thu là rất lớn, chiếm tỷ trọng cao trong Tổng tài sản. Công ty cần quản lý chặt chẽ và đôn đốc thu hồi các khoản phải thu khách hàng đến hạn, tránh bị chiếm dụng vốn lưu động. Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty vẫn còn tồn đọng nhiều khoản công nợ lớn khó đòi, dây dưa kéo dài; nợ xấu chưa được giải quyết triệt để đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn tài chính của đơn vị, làm phát sinh tăng chi phí tài chính, cụ thể như sau:

(1) Công nợ của Ông Nguyễn Đình Anh thực hiện các công trình còn tồn tại:

+ Công trình nổi hơi cho Công ty Kamadhenu Ventures Limited., Ltd: 4.099.101.005 đồng;

+ Công trình nổi hơi cho Công ty CP Mía đường Bình Định: 2.166.538.394 đồng (treo trên tài khoản tạm ứng 141);

+ Công trình nổi hơi cho Công ty CP VNT19: 1.069.931.507 đồng (treo mượn quỹ Công ty);

+ Lãi vay chưa trả còn lại: 1.197.382.469 đồng;

+ Công nợ bù trừ với Công ty Mía đường Bình Định (nhận bằng hiện vật là Đường): 1.809.075.000 đồng.

(2) Công nợ của Ông Trần Ngọc Sơn và Công ty Xuân Minh: 722.251.390 đ + 677.332.000 đ = 1.399.583.390 đồng;

(3) Công nợ với Chi nhánh Miền Nam: 6.441.018.478 đồng (hạn mức công nợ nội bộ luân chuyển cho phép là 3 tỷ đồng);

- Quản lý Hàng tồn kho: HTK tại thời điểm 31/12/2021 là 77,33 tỷ đồng (tăng 13,57 tỷ đồng, tương ứng tăng 21,28% so với thời điểm đầu năm; chiếm tỷ trọng 48,61%/Tổng tài sản). Xem xét chi tiết cơ cấu HTK thì chủ yếu ở các chỉ tiêu sau: (1) Chi phí SXKD dở dang (38,56 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 49,86%/HTK, tăng 50,16% so với thời điểm đầu năm); (2) Nguyên liệu, vật liệu (21,18 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 27,39%/HTK); (3) Hàng gửi đi bán (11,99 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,5%/HTK); (4) Thành phẩm (4,92 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,36%/HTK). Như vậy, giá trị Hàng tồn kho thời điểm cuối năm là rất lớn, chiếm đến 48,61% Tổng tài sản, cho thấy công tác chuẩn bị vật tư sản xuất chưa phù hợp đặc biệt khi giá cả vật tư liên tục biến động; mặt khác công tác sản xuất chế tạo sản phẩm còn chậm, gặp nhiều vướng mắc, gây đọng vốn lớn ở khâu chuẩn bị và sản xuất chế tạo sản phẩm. Công ty cần tiếp tục nghiên cứu và có những giải pháp cụ thể trong công tác tổ chức điều hành SXKD, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, mẫu mã sản phẩm, đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu của thị trường ngày một cao, tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm.

- Quản lý Tài sản dài hạn: tại thời điểm 31/12/2021 là 30,33 tỷ đồng, so với thời điểm đầu năm có sự giảm nhẹ (giảm 2,1 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 19,06%/Tổng tài sản; cơ cấu Tài sản dài hạn chủ yếu là TSCĐ 25,49 tỷ đồng, chiếm 84,04% Tài sản dài hạn; Còn lại là Chi phí trả trước dài hạn: 4,83 tỷ đồng (trong đó, Tiền thuê đất nộp bổ sung cho các năm trước là 4,7 tỷ đồng, Công ty phân bổ dần vào chi phí trong thời gian 10 năm). Trong năm 2021, Công ty trích khấu hao TSCĐ bằng 50% mức trích thông thường để kết chuyển chi phí kinh doanh trong kỳ. Như vậy, hiệu suất hoạt động của TSCĐ tham gia vào SXKD trong năm của Công ty là còn hạn chế. Theo ước tính, mức công suất huy động hiện tại chỉ đảm bảo bằng 50% công suất thiết kế. Sở dĩ như vậy là do công tác tìm kiếm việc làm của toàn Công ty còn hạn chế, chỉ tiêu doanh thu đạt thấp, chưa bù đắp đủ chi phí cố định.

- **Quản lý Nợ phải trả, Nguồn vốn và các Quỹ:**

Cơ cấu Nguồn vốn CSH và Nợ phải trả thời điểm 31/12/2021 theo tỷ lệ (28/72); Hệ số tự tài trợ là 0,28 cho thấy mức độ độc lập và khả năng tự bảo đảm về mặt tài chính của Công ty đạt thấp, chưa được chủ động về nguồn vốn trong hoạt động SXKD. Trong Tổng tài sản của Công ty đang quản lý và sử dụng hiện đang được hình thành từ 72% từ Nợ phải trả. Công ty hoạt động kinh doanh lĩnh vực cơ khí việc làm còn thiếu, giá cả đầu vào cao, lãi suất cho vay bình quân khoảng 8%-9%/năm nhưng vẫn ở mức cao hơn so với tỷ suất Lợi

nhuận ròng/Nguồn vốn CSH năm 2021 của Công ty đạt được dưới 1% là rất thấp và thấp hơn nhiều so với mức lãi suất vay ngân hàng, nên Công ty càng huy động vốn tín dụng thì sẽ càng ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh của Công ty; Do vậy, việc giảm Nợ vay và tăng nguồn vốn CSH (góp đủ Vốn điều lệ) là biện pháp cần được Công ty xem xét và điều chỉnh trong thời gian tới (sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính). Qua xem xét, chỉ tiêu Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 99,8%/Nợ phải trả. Trong đó, Vay ngắn hạn ngân hàng đến thời điểm 31/12/2021 là 45,46 tỷ đồng (tăng 23,13% so với thời điểm đầu năm). Việc vay ngắn hạn ngân hàng của Công ty để đảm bảo bù đắp nguồn vốn phục vụ SXKD và các công nợ tồn đọng chưa thu hồi được.

Về trích lập, sử dụng các Quỹ: Công ty đã trích lập và sử dụng theo quy định.

II/. Công tác Quản trị doanh nghiệp

Công tác quản trị doanh nghiệp của Công ty còn mang tính chất ngắn hạn, thực hiện theo kế hoạch hàng năm; Năm 2021, Công ty chưa xây dựng chi tiết kế hoạch chi phí làm cơ sở quản lý và điều hành, đánh giá mức độ thực hiện với kế hoạch, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của đơn vị; Công ty chưa xây dựng được chiến lược phát triển trung, dài hạn.

Hội đồng quản trị luôn xem xét và ủng hộ các đề xuất về mặt tổ chức nhân sự của Ban điều hành, tạo điều kiện tối đa cho Ban điều hành nâng cao hiệu quả quản lý và tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo kịp thời và phù hợp với diễn biến của tình hình kinh tế, thị trường trên cơ sở tình hình thực tế diễn ra theo từng thời điểm.

Công tác thông tin trọng yếu của Công ty trong năm 2021 vừa qua đã được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch và đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu nắm bắt thông tin của doanh nghiệp, của các cổ đông và khách hàng.

HDQT đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, quyền hạn được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông; thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của mình, tập trung chỉ đạo thực hiện bám sát các nội dung theo tinh thần Nghị quyết HDQT đã ban hành, đảm bảo bám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông quyết định; luôn ủng hộ và tạo sự chủ động cho Tổng giám đốc Công ty trong điều hành kinh doanh. Tuy nhiên, trong năm 2021, Hội đồng quản trị chưa tổ chức được đầy đủ các cuộc họp định kỳ.

III/. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm được quy định. Công tác hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện thông qua việc tham gia các cuộc họp cùng với Hội đồng quản trị để nắm bắt và xử lý thông tin định kỳ; Đồng thời, tập trung kiểm tra, giám sát các vấn đề trọng yếu, các nội dung liên quan đến tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, các Quyết nghị khác của ĐHCĐ và HDQT, quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, giám sát việc ban hành và thực hiện Điều lệ Công ty, các quy định quản lý, thẩm định báo cáo tài chính năm.

Ngoài ra, Ban kiểm soát thực hiện quyền giám sát theo các nội dung yêu cầu của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty. Việc giám sát được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của Công ty gửi Ban kiểm soát và trực tiếp kiểm tra tại đơn vị. Công tác kiểm tra được triển khai theo định kỳ, hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông (khi cổ đông đủ điều kiện theo quy định), việc giám sát tập trung vào những mục tiêu định hướng của ĐHCĐ và HDQT, phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, trong tổ chức hạch toán, kiến nghị hướng hoàn thiện khắc phục.

Hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin và kiến nghị kịp thời với HDQT và Tổng giám đốc Công ty, giải quyết công việc có kết quả theo đúng nhiệm vụ quyền hạn, đảm bảo tính độc lập khách quan.

V/. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2022 cần xem xét cụ thể và lên kế hoạch thực hiện các vấn đề như sau:

- (1) Hội đồng quản trị Phê duyệt kế hoạch SXKD chi tiết làm cơ sở đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Giám đốc Công ty;
- (2) Kiên trì thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chính sách đồng bộ, hợp lý về sử dụng, quản lý và thu hút lao động có chất lượng;
- (3) Có phương án và lộ trình giải quyết dứt điểm các khoản công nợ lớn, công nợ dây dưa kéo dài nhiều năm.

(4) Xem xét phương án bổ sung đủ vốn điều lệ của Công ty là 45 tỷ đồng như đã đăng ký theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2021 vừa qua. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của Quý vị cổ đông vào Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Thay mặt Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025), xin kính chúc Quý vị đại biểu, các Quý cổ đông Công ty mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống./.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

T/M. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BKS.



Hà nội, ngày tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO**PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2021**

- Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Nội hơi Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua ngày 21 tháng 05 năm 2016.
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA

HDQT trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
-	Lợi nhuận năm 2020 còn để lại	100.000.000
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	243.325.305
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	343.325.305
2	Trích quỹ khen thưởng	71.662.652
3	Trích quỹ phúc lợi	71.662.653
4	Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2022	200.000.000

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lương Công Thuần

(Dự thảo) **QUY CHẾ**
Trả lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát Năm 2022

1. Công thức tính:

* **Tiền thù lao:** $TL = TL_{bqld} \times H_2 \times K_{dc}$

Trong đó:

- TL: Tiền lương hoặc tiền thù lao.
- TL_{bqld} : Tiền lương bình quân của người lao động trong toàn Công ty
- H_2 : Hệ số kiêm nhiệm.
- K_{dc} : Hệ số điều chỉnh phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ 0,8 ÷ 1,2.

* **Hệ số H_2 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.**

TT	Chức danh	Hệ số	
		Chuyên trách H	Kiểm nhiệm H_2
1	Chủ tịch HĐQT	4	1,5
2	Phó Chủ tịch HĐQT	3,5	1,2
3	Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát	3,0	1,0
4	Ủy viên ban kiểm soát	2,5	0,7

2. Giới hạn của mức chi trả thù lao:

Nếu có người cùng lúc giữ hai chức danh (Hội đồng quản trị, Ban điều hành) thì chỉ được hưởng chức danh lớn nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông để lấy biểu quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lương Công Thuận

CÔNG TY CP NỘI HƠI
VIỆT NAM
Số / BT - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Đồng Anh : Ngày 13 tháng 05 Năm 2022

THÔNG BÁO

*V/v phát tài liệu, tiền bồi dưỡng cho cổ đông và người ủy quyền
Tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022*

Kính gửi : CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY

Tiểu ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công Ty Cp Nội Hoi Việt Nam xin thông báo về việc phát tài liệu cho cổ đông và tiền bồi dưỡng cho cổ đông hoặc người được ủy quyền có mặt dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau :

Căn cứ vào luật doanh nghiệp 2014. Công ty có trang tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp Đại Hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty, trường hợp nay thông báo mời họp đã ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty sẽ gửi tài liệu trực tiếp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

1- Quý cổ đông của công ty lấy tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 trên trang thông tin điện tử của công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam như sau :

(1) Vào internet, gõ địa chỉ : <http://noihoivietnam.com.vn/>

(2) Chọn mục quan hệ cổ đông.

(3) Chọn tài liệu họp Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022

2, Nếu cổ đông nào có yêu cầu được trực tiếp nhận tài liệu thì liên lạc trực tiếp với : Ông Đặng Quốc Hải (Chánh văn phòng công ty ĐT 02438833733, DD 0912292113, email : info.noihoi@gmail.com) công Ty sẽ gửi tài liệu đến cho cổ đông.

3, Cổ đông của công ty có mặt dự Đại Hội được nhận : 100.000 đ.

4, Người được ủy quyền dự đại hội thì mỗi giấy ủy quyền của cổ đông ủy quyền cho người đó được nhận 100.000 đ.

5, Quý cổ đông tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo : quyết định triệu tập, chứng minh thư nhân dân, giấy ủy quyền ghi đầy đủ thông tin để đăng ký thủ tục dự đại hội.

6, Các đ/c phụ trách các đơn vị phổ biến tới các cổ đông của đơn vị mình biết và thực hiện.

T/M TIỂU BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS
- Các đơn vị của công ty
- Lưu VP.TH, HĐQT
- Thông báo dán bản



P. CHỦ TỊCH
Dương Đức Lâm

— ಏಳು ✧ ಏಳು —

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2th tháng 05 năm 2022.

(V/v tập hợp giấy ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông năm 2022)

Kính gửi: TOÀN THỂ CỔ ĐÔNG CÔNG TY
và NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƯỢC CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN
ĐI DƯ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được tốt. Kính đề nghị cổ đông của Công ty không đi dự Đại hội mà ủy quyền cho người khác đi dự Đại hội đến Văn phòng tổng hợp Công ty nhận bản tập hợp danh sách ủy quyền và ghi đầy đủ thông tin theo mẫu gửi lại ban tổ chức Đại hội (Cho ông Đặng Quốc Hải — Chánh VPTH)

(Thời gian gửi lại danh sách: Từ ngày 16/5/2022 đến trước 16h ngày 24 tháng 05 năm 2022 theo giờ hành chính).

Đề nghị các ông (Bà) phụ trách các đơn vị thông báo cho cổ đông đơn vị mình biết và thực hiện.

Nơi nhân:

- HĐQT, BKS
- Các đơn vị trong công ty.
- Lưu VPTH - HĐQT
- Thông báo trên Website của cty.
- Dán bảng thông báo

T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Vũ Ngọc Tú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ngày tháng 05 năm 2022.

GIẤY ỦY QUYỀN

Dự Đại hội đồng cổ đông năm 2022

Tên tôi là:

Mã số cổ đông

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi công tác:

Chứng minh thư số: Ngày cấp:

Tại:

Số cổ phần biểu quyết:

- Nay uỷ quyền cho ông (bà):Mã số cổ đông.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi công tác:

Chứng minh thư số: Ngày cấp:

Tại:

Được thay mặt tôi tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nồi hơi Việt Nam.

Người đại diện này có đủ thẩm quyền và trách nhiệm tham gia thảo luận, biểu quyết, quyết định các vấn đề liên quan tới quyền và nghĩa vụ của

(Số cổ phần được uỷ quyền) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty cổ phần Nồi Hơi Việt nam.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: - Người được uỷ quyền mang theo giấy uỷ quyền (bản gốc) và CMND (bản gốc) để làm thủ tục đăng ký khi vào dự họp.

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI HƠI VIỆT NAM

Tập hợp danh sách ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông năm 2022

	Họ tên người được ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Mã số	Ghi chú
TT	Họ tên người ủy quyền	Số cổ phần ủy quyền	Mã số	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
	Tổng số cổ phần			

Hà nội, ngày tháng 5 năm 2022

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)